

Số: 13/2026/QĐST- HNGĐ

Nghệ An, ngày 29 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - NGHỆ AN

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2026/TLST-HNGĐ ngày 14/01/2026 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1993.

Số CCCD: 040193022669 cấp ngày 08/12/2025

Địa chỉ: Xóm Đ, xã H, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Anh Nguyễn Phú G, sinh năm 1993.

Số CCCD: 040084029331 cấp ngày 19/11/2024

Địa chỉ: Xóm Đ, xã H, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Phú G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Phú G thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Phú G có 02 con chung là các cháu Nguyễn Thị Cẩm L, sinh ngày 08/09/2012 và cháu Nguyễn Thị Trang M, sinh ngày 25/04/2014.

Chị Nguyễn Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Trang M; anh Nguyễn Phú G trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Cẩm L, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Phú G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Thị D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Phú G trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Anh Nguyễn Phú G cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Nguyễn Thị D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Chị Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Phú G không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (Khoản nợ): Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Phú G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Phú G thống nhất chị Nguyễn Thị D tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp. Trả lại cho chị Nguyễn Thị D 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000202 ngày 10/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (Sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- THA dân sự tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 2 – Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Hải Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Khánh

